



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

KHOA KINH TẾ

BỘ MÔN KINH TẾ HỌC

ĐỀ CƯƠNG TỔNG QUÁT HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát

Tên học phần tiếng Việt:	Kinh tế học
Tên học phần tiếng Anh:	Economics
Mã học phần:	BEE1050
Số tín chỉ:	3 tín chỉ Lý thuyết (15 tiết/tín chỉ): 45 tiết
Ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy:	Tiếng Việt

2. Mô tả học phần

Học phần này cung cấp nền tảng kiến thức cơ bản về kinh tế học, bao gồm các nguyên lý kinh tế, mô hình cung – cầu và cân bằng thị trường, cùng với các biện pháp can thiệp của chính phủ như thuế, kiểm soát giá cả và trợ cấp. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho sinh viên các lý thuyết về hành vi người tiêu dùng và doanh nghiệp trong các loại thị trường, từ cạnh tranh hoàn hảo đến độc quyền và cạnh tranh không hoàn hảo. Người học cũng sẽ được tìm hiểu về phương pháp đo lường sản lượng quốc gia và các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô, phân tích tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô (tài khóa, tiền tệ, ngoại hối), mô hình IS-LM, và đánh giá các vấn đề về lạm phát, thất nghiệp và các biện pháp khắc phục.

3. Tài liệu học tập

[1] N. Gregory Mankiw (2015). *Kinh tế học vi mô - Principles of Microeconomics* (6 ed.). Cengage Learning (Bản tiếng Việt) [Nguồn: Thư viện UEL, Thư viện Trung tâm ĐHQG-HCM]

[2] N.G. Mankiw, (2014). *Kinh tế học vĩ mô*, NXB Cengage Learning và FAHASA Việt Nam phát hành (Bản tiếng Việt) [Nguồn: Thư viện UEL, Thư viện Trung tâm ĐHQG-HCM].

4. Mục tiêu ôn tập

Người học cần nắm được: Các khái niệm cơ bản của kinh tế học vi mô và vĩ mô; Mối quan hệ giữa cung – cầu và giá cả thị trường; chính sách can thiệp của chính phủ; lý thuyết hành vi của người tiêu dùng và doanh nghiệp trong các loại thị trường, từ cạnh tranh hoàn hảo đến độc quyền và cạnh tranh không hoàn hảo; tổng cung - tổng cầu; đo lường sản lượng quốc gia, các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô, phân tích tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô (tài khóa, tiền tệ, ngoại hối), kết hợp chính sách tài khóa – tiền tệ trong mô hình IS-LM, và đánh giá các vấn đề về lạm phát, thất nghiệp và các biện pháp khắc phục.

5. Đánh giá học phần

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm khách quan trên máy tính (CBT – Computer-Based Test).

Thời gian làm bài: 60 phút.

Số lượng câu hỏi: 40 câu

Nội dung đánh giá: Bao gồm kiến thức nền tảng của kinh tế học vi mô và vĩ mô đã nêu trong đề cương.

Mức độ tư duy: Từ nhận biết, hiểu, vận dụng đến phân tích (tương ứng các mức 1–4 của thang Bloom).

6. Phương pháp tự học và ôn tập

Người học nên đọc kỹ các chương trong sách giáo khoa được liệt kê trong phần “Tài liệu học tập”.

Ưu tiên nắm vững các nguyên lý cơ bản và mối quan hệ nhân quả trong các hiện tượng kinh tế.

Luyện giải các câu hỏi trắc nghiệm theo chủ đề, kết hợp với việc tự sơ đồ hóa kiến thức (cung – cầu, chi phí, IS-LM...).

7. Nội dung cơ bản của học phần

TT	Chương	Nội dung
1	Chương 1: Kinh tế học và các vấn đề cơ bản	1.1. Các khái niệm - Kinh tế học, kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô - Kinh tế học thực chứng, kinh tế học chuẩn tắc 1.2. Các vấn đề cơ bản của kinh tế học - Sự khan hiếm và sự lựa chọn, nguyên tắc lựa chọn - Đường giới hạn khả năng sản xuất 1.3. Mười nguyên lý của kinh tế học - Khái niệm và cách áp dụng trong thực tế
2	Chương 2: Cung, cầu trên thị trường và chính sách can thiệp của chính phủ	2.1. Khái niệm các thị trường và cạnh tranh - Khái niệm, minh họa thực tế 2.2. Cung và cầu - Các khái niệm về đường cung, đường cầu, cầu thị trường, cầu cá nhân, cung thị trường, cung cá nhân - Các yếu tố làm dịch chuyển đường cung, đường cầu - Độ co giãn của cung và của cầu 2.3. Cân bằng thị trường - Điểm cân bằng - Phân tích các trường hợp thay đổi của trạng thái cân bằng 2.4. Các chính sách can thiệp của chính phủ - Kiểm soát giá (Giá trần, giá sàn) - Thuế (đánh vào người bán, người mua) - Trợ cấp
3	Chương 3: Lý thuyết về sự lựa chọn của người tiêu dùng	3.1. Đường bàng quan - Khái niệm - Hình dạng, tính chất, đồ thị 3.2. Đường ngân sách - Khái niệm - Hình dạng, tính chất, đồ thị 3.3. Lựa chọn tối ưu của người tiêu dùng - Phân tích lựa chọn tối ưu dựa trên sự kết hợp giữa đường

TT	Chương	Nội dung
		bảng quan và đường ngân sách - Ảnh hưởng của thu nhập và giá cả đến quyết định tiêu dùng
4	Chương 4: Chi phí sản xuất	4.1. Doanh thu, chi phí và lợi nhuận - Khái niệm - Minh họa thực tế 4.2. Hàm sản xuất và đường tổng chi phí - Phân tích hàm sản xuất - Xác định chi phí tối ưu 4.3. Các đo lường khác nhau về chi phí sản xuất - Chi phí cố định, chi phí biến đổi, chi phí biên, chi phí bình quân 4.4. Phân tích chi phí trong ngắn hạn và trong dài hạn - Sự khác biệt giữa chi phí ngắn hạn và dài hạn 4.5. Nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận - Tối đa hóa lợi nhuận và các chiến lược chi phí
5	Chương 5: Các loại thị trường	5.1. Thị trường cạnh tranh hoàn hảo - Đặc điểm của thị trường cạnh tranh hoàn hảo - Đặc điểm của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn hảo - Phân tích hành vi của doanh nghiệp trong ngắn và dài hạn 5.2. Thị trường độc quyền - Đặc điểm của thị trường độc quyền - Đặc điểm của doanh nghiệp độc quyền - Phân tích hành vi của doanh nghiệp trong thị trường độc quyền: tối đa hoá lợi nhuận, phân biệt giá; - Chính sách của chính phủ đối với doanh nghiệp độc quyền 5.3. Thị trường cạnh tranh không hoàn hảo - Đặc điểm và cân bằng của thị trường Cạnh tranh độc quyền - Đặc điểm và cân bằng của thị trường Độc quyền nhóm
6	Chương 6: Đo lường sản lượng quốc gia	6.1. Các chỉ tiêu đo lường sản lượng và thu nhập quốc gia: gồm Tổng sản phẩm quốc nội (GDP), Tổng sản phẩm quốc dân (GNP), Tổng sản phẩm quốc dân ròng (NNP), Tổng sản phẩm quốc nội ròng (NDP), Thu nhập quốc dân (NI), Thu nhập cá nhân (PI), Thu nhập khả dụng (DI). - Khái niệm - Công thức tính, thực hành tính toán 6.2. Các phương pháp tính GDP - Theo chi tiêu, theo thu nhập và theo sản lượng 6.3. Các loại giá để tính GDP, GNP - Tính toán và phân tích các loại giá để đo lường GDP, GNP
7	Chương 7: Tổng cung – tổng cầu và cân bằng sản lượng quốc gia trong nền kinh tế mở	7.1. Tổng cung và tổng cầu - Khái niệm - Hình dạng - Các yếu tố dịch chuyển tổng cung, tổng cầu 7.2. Xác định cân bằng sản lượng quốc gia

TT	Chương	Nội dung
		7.3. Xác định sự thay đổi sản lượng cân bằng quốc gia do các nhân tố tổng cầu: thông qua công thức số nhân
8	Chương 8: Các chính sách kinh tế vĩ mô	8.1. Chính sách tài khoá - Mục tiêu, công cụ, nội dung, định lượng 8.2. Chính sách tiền tệ - Mục tiêu, công cụ, nội dung, định lượng 8.3. Mô hình IS-LM - Khái niệm, ý nghĩa và dịch chuyển đường IS, đường LM - Tác động của chính sách tài khoá và tiền tệ trong mô hình IS –LM 8.4. Chính sách ngoại hối - Khái niệm, cung cầu ngoại tệ, tỷ giá hối đoái và cơ chế tỷ giá hối đoái - Tác động của tỷ giá hối đoái
9	Chương 9: Lạm phát và thất nghiệp	9.1. Lạm phát - Khái niệm, đo lường, phân loại - Nguyên nhân, tác động, biện pháp khắc phục 9.2. Thất nghiệp - Khái niệm, đo lường, phân loại - Nguyên nhân, tác động, biện pháp khắc phục.

8. Phụ trách học phần

- Bộ môn: Kinh tế học thuộc Khoa Kinh tế.

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2025

NHÓM GV BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

PHÓ TRƯỞNG KHOA PHỤ TRÁCH



Trịnh Hoàng Hồng Huệ

CÂU HỎI MẪU KINH TẾ HỌC

Câu 1. Yếu tố nào sau đây là một trong các yếu tố sản xuất cơ bản trong kinh tế học truyền thống? (Mức 1)

- A. Giá cả
- B. Sản lượng
- C. Hàng hóa
- D. Vốn

Đáp án: D

Câu 2. Lạm phát có thể được đo lường bằng tất cả các chỉ số sau đây, ngoại trừ (mức 1)

- A. Chỉ số điều chỉnh GDP (GDP Deflator)
- B. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
- C. Chỉ số giá sản xuất (PPI)
- D. Chỉ số giá xây dựng (Construction Price Index)

Đáp án: D

Câu 3. Thị trường sản phẩm A có các hàm cung và cầu như sau: Hàm cung: $P = 10 + Q$; Hàm cầu: $P = 100 - Q$. Tính giá cả và sản lượng cân bằng trên thị trường (mức 2)

- A. $P = 55$ và $Q = 45$
- B. $P = 50$ và $Q = 45$
- C. $P = 55$ và $Q = 40$
- D. $P = 45$ và $Q = 55$

Đáp án: A

Câu 4. Khi chính phủ tăng chi tiêu, giả định các yếu tố khác không đổi, tổng cầu sẽ thay đổi như thế nào? (Mức 2)

- A. Giảm
- B. Tăng
- C. Không thay đổi
- D. Phụ thuộc vào lãi suất

Đáp án: B

Câu 5. Khi doanh nghiệp sản xuất tăng sản lượng làm chi phí sản xuất trung bình giảm, hiện tượng kinh tế nào sau đây đang xảy ra? (Mức 3)

- A. Doanh nghiệp đạt hiệu quả kinh tế theo quy mô
- B. Doanh nghiệp đang lãng phí nguồn lực
- C. Doanh nghiệp đang đối mặt với chi phí cận biên tăng
- D. Doanh nghiệp không đạt điểm hòa vốn

Đáp án: A

Câu 6. Nếu sản lượng thực tế là 1000 và sản lượng tiềm năng là 1500, chính phủ nên thực hiện chính sách tài khóa như thế nào để thúc đẩy nền kinh tế? (Mức 3)

- A. Tăng chi tiêu công và giảm thuế
- B. Tăng chi tiêu công và tăng thuế
- C. Giảm chi tiêu công và giảm thuế
- D. Giảm chi tiêu công và tăng thuế

Đáp án: A